

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
KHOÁ 6 – NIÊN KHOÁ 2010 - 2015
Hình thức vừa làm vừa học

- Tên chương trình: **CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP.**
- Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**
- Ngành đào tạo : **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
- Hình thức đào tạo: **VỪA HỌC VỪA LÀM**

(Ban hành tại Quyết định số ngày..... tháng..... năm 2010 của Hiệu Trưởng Trường Đại Học Tài chính- Marketing)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ra những cử nhân Quản Trị Kinh Doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp; Có khả năng hoạch định chính sách, kế hoạch kinh doanh; Biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp ra trường chủ yếu làm việc ở các phòng kế hoạch kinh doanh, phòng vật tư, phòng bán hàng, phòng marketing, phòng nhân sự, phòng đầu tư.... thuộc tất cả các loại hình doanh nghiệp, về lâu dài có khả năng tự hoàn thiện để trở thành các nhà lãnh đạo doanh nghiệp hoặc các vị trí quản trị cấp cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp ra trường có năng lực thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Thu thập thông tin, phân tích, dự báo và lập các kế hoạch quản trị như: kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư, kế hoạch bán hàng, kế hoạch nhân sự....

+ Tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch quản trị.

+ Đề xuất và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp các biện pháp hoàn thiện công tác quản trị hoặc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

+ Sử dụng kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ để phục vụ hoạt động quan hệ đối ngoại của doanh nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có trình độ tiếng Anh TOEIC 405 điểm hoặc tương đương.

+ Sử dụng được một số phần mềm tin học ứng dụng trong quản trị như Excel, Eview, SPSS Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên còn được trang bị và rèn luyện các kỹ năng cá nhân như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghiên cứu khoa học

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4,5 NĂM

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

Khối lượng kiến thức toàn khoá tính bằng đơn vị học trình: bao gồm ĐVHT (trong đó có 01 báo cáo thực hành nghề nghiệp và 01 chuyên đề tốt nghiệp cuối khoá).

4- ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo qui chế tuyển sinh hệ vừa làm vừa học hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo (qui chế ban hành kèm theo quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5- QUI TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1- Qui trình đào tạo:

Thực hiện theo học chế mềm dẻo, kết hợp niên chế với học phần

5.2- Điều kiện tốt nghiệp.

- **Điều kiện dự thi tốt nghiệp:** Thực hiện theo qui chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ vừa làm vừa học (ban hành theo quyết định số 36/2007/QĐ- BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).
- **Điều kiện để sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp:** Thực hiện theo qui chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ vừa làm vừa học (ban hành theo quyết định số 36/2007/QĐ- BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

6- THANG ĐIỂM

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên là thang điểm 10. Điểm học phần là số nguyên dương từ 0 – 10.

7- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH (TÊN VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN)

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 47 đvht

7.1.1. Lý luận Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

15 đvht

TÊN MÔN HỌC	Số đvht	Ghi chú
1. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lê nin (phần 1) (The basic principles of Maxism-Leninism):	3	***
2. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lê nin (phần 2) (The basic principles of Maxism-Leninism)	5	***
3. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (Revolution Policy of Vietnam Communist Party):	4	***
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's thoughts):	3	***
<u>Tự chọn</u>	0	

7.1.2. Khoa học xã hội

6 đvht

<u>Bắt buộc</u>		
1. Pháp luật đại cương (Introductory Laws)	3	***
2. Tâm lý học ứng dụng trong kinh doanh (Psychology Applied in Business)	3	

7.1.3. Khoa học nhân văn và nghệ thuật

3

<u>Bắt buộc</u>		
1. Giao tiếp trong kinh doanh (Business Communication)	3	**

7.1.4. Ngoại ngữ (phần 1+Phần 2)**10**

Sinh viên tự đăng ký học ngoại ngữ tại các cơ sở đào tạo ngoại ngữ trong hoặc ngoài trường. Kết thúc khoá học, sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh trình độ B (hoặc có các chứng chỉ khác như TOEFL (400), IELTS(4,5). Sinh viên phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ cho Trường trước khi dự thi cuối khoá (hoặc xét điều kiện dự thi tốt nghiệp).	10	
---	----	--

7.1.5. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên-CN-MT**13 đvht**

1. Toán cao cấp (Higher Level Mathematics)	6	***
2. Tin học đại cương (Introduction to Informatics)	4	***
3. Lý thuyết xác suất & thống kê toán (Probability and Statistics)	3	**
Tự chọn	0	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**112**

CT khung qui

đvht

định 116-120

7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành**27 đvht**

7.2.1.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành	12	CT khung qui định >8 đvht
1. Kinh tế vi mô 1 (Microeconomics)	4	***
2. Kinh tế vĩ mô 1 (Macroeconomics)	4	***
3. Hành vi khách hàng (Customer Behaviour)	4	**
7.2.1.2. Kiến thức cơ sở của ngành	15	CT khung qui định >12 đvht
1. Marketing căn bản (Basic Marketing)	4	***
2. Nguyên lý kế toán (Accounting Principles)	4	***
4. Pháp luật kinh tế (Economic Law)	3	**
5. Kinh tế lượng (Econometrics)	4	***

7.2.2. Kiến thức của ngành (bao gồm cả chuyên ngành)**48 đvht**CT khung qui
định >45 đvht

7.2.2.1. Phần kiến thức chung của ngành	22	
1. Quản trị học (Management Fundamentals)	4	***
2. Quản trị nhân lực (Human Resource Management)	4	***
3. Quản trị tài chính (Financial Management)	4	***
4. Quản trị chiến lược (Strategic Management)	4	***
5. Quản trị marketing (Marketing Management)	4	**
6. Thực hành nghề nghiệp 1 (Quản trị học)- Practicum 1	2	**
7.2.2.2. Phần kiến thức chuyên ngành (Quản trị KD tổng hợp)	26	CTK qui định Max = 25 đvht
1. Quản trị Sản xuất và tác nghiệp (Production and Operations Management)	4	*
2. Quản trị cung ứng (Logistics)	3	*
3. Quản trị dự án đầu tư (Investment Project Management)	4	*
4. Quản trị bán hàng căn bản (Sales Management)	4	*
5. Quản trị chất lượng (Quality Management)	4	*
6. Quản trị hành chính văn phòng (Office Management)	3	*
7. Quản trị rủi ro	4	*

7.2.3. Kiến thức bổ trợ ngành (bắt buộc)**22 đvht**

1. Thống kê kinh doanh (Business Statistic)	3	*
2. Thị trường chứng khoán (Stock Market)	3	
3. Kế toán Tài chính (Financial Accounting)	4	*
4. Nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế (Import-Export skills and International Payment)	3	*
5. Kinh doanh quốc tế (International Business)	3	*
6. Phân tích hoạt động kinh doanh (Business Activity Analysis)	3	*
7. Nghiệp vụ bán hàng căn bản (Basic Selling Skills)	3	*

7.2.4. Thực tập tốt nghiệp, viết khóa luận tốt nghiệp**15 đvht**

1. Thực tập tốt nghiệp (Final practical)	5	**
2. Thi tốt nghiệp/ Bảo vệ khóa luận (Final Examination / Defend dissertation)	10	**

Ghi chú:

- Giải thích các ký hiệu:
 - ✓ Ký hiệu (***) là những môn học bắt buộc theo qui định của Bộ GD-ĐT.
 - ✓ Ký hiệu (**) là những môn học theo qui định chung của Trường.
 - ✓ Ký hiệu (*) là những môn học theo qui định của Khoa chuyên ngành đào tạo.

- Sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp theo qui định ở điều 5, chương 3 qui chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính qui (ban hành theo quyết định số 36/2007/QĐ- BGDDT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

- Thi tốt nghiệp:
 - ✓ Thi các môn lý luận chính trị gồm: (1) Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin; (2) Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt nam; (3) Tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - ✓ Thi kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm: (1) Môn quản trị học; và (2) Môn quản trị chuyên ngành (gồm quản trị sản xuất & tác nghiệp và quản trị nguồn nhân lực).

8- KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CÁC HỌC KỲ

Học kỳ I (1)						
STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
1		Những NL cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê Nin (P1)	3			
2		Toán cao cấp	6			
3		Những NL cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê Nin (P2)	5			
4		Anh văn phần 1	5			Tự học (khoán CC A)
Tổng cộng			19			

Học kỳ II (2)

STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
5		Tin học đại cương	4			
6		Kinh tế vi mô	4			
7		Pháp luật đại cương	3			
8		Tư tưởng Hồ Chí Minh	3			
9		Đường lối CM của Đảng Cộng Sản VN	4			
Tổng cộng			18			

Học kỳ III (3)

STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
10		Lý thuyết XS và TKê Toán	3			
11		Kinh tế vĩ mô	4			
12		Anh văn phần 2	5			Tự học (khoán CC A)
13		Quản trị Học	4			
14		Nguyên Lý Kế toán	4			
Tổng cộng			20			

Học kỳ IV (4)

STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
15		Thống kê kinh doanh	3			
16		Thực hành nghề nghiệp	2			
17		Marketing Căn bản	4			
18		Quản trị Chiến lược	4			
19		Hành vi khách hàng	4			
Tổng cộng			17			

Học kỳ V (5)

STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
20		Quản trị Nhân lực	4			
21		Nghiệp vụ bán hàng căn bản	3			
22		Kinh tế lượng	4			
23		Tâm lý học ứng dụng trong kinh doanh	3			
24		Quản trị Marketing	4			
Tổng cộng			18			

Học kỳ VI (6)

STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
25		Quản trị Chất lượng	4			
26		Kế toán tài chính	4			
27		Quản trị bán hàng	4			
28		Quản trị Kinh doanh Quốc tế	3			
29		Quản trị Tài Chính	4			
Tổng cộng			19			

Học kỳ VII (7)

STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
30		Giao tiếp Kinh doanh	3			
31		Luật Kinh tế	3			
32		Thị trường Chứng khoán	3			
33		Logistic	3			
34		Nghiệp vụ xuất nhập khẩu & Thanh toán quốc tế	3			
Tổng cộng			15			

Học kỳ VIII (8)						
STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
35		Quản trị sản xuất và tác nghiệp	4			
36		Quản trị rủi ro	4			
37		Quản trị Dự án	4			
38		Phân tích hoạt động kinh doanh	3			
Tổng cộng			15			
Học kỳ IX (9)						
STT	Mã môn học	Môn Học	Số ĐVHT			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
39		Quản trị Hành chính Văn phòng	3			
40		Thực tập Tốt nghiệp	5			
41		Thi Tốt nghiệp (hoặc bảo vệ khóa luận TN)	10			
Tổng cộng			18			

9- HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1 – Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Sau khi kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt. Khoa sẽ tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo theo kế hoạch từng năm và học kỳ. Hàng năm Khoa sẽ xây dựng đề cương chương trình giảng dạy các chuyên ngành của khoa, xây dựng các kế hoạch thực hành cho từng môn chuyên ngành và kế hoạch thực tập tốt nghiệp.
- Khoa chịu trách nhiệm phân công giáo viên giảng, theo dõi nội dung giảng dạy theo đúng với yêu cầu đề cương chương trình môn học. Tổ chức đánh giá kết quả học tập theo đúng qui chế của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ đề xuất những yêu cầu cần thiết về cơ sở vật chất và các phương tiện giảng dạy phục vụ cho quá trình đào tạo. Hoặc đề xuất những thay đổi về phương pháp giảng dạy thích nghi với tình hình thực tế.

- Quá trình giảng dạy các môn học cần có các phòng học trang bị phương tiện nghe, nhìn, âm thanh... hỗ trợ cho việc giảng dạy bằng giáo án điện tử, và các phòng thực hành cho sinh viên như: các phòng thảo luận seminar, phòng báo cáo đề tài nhóm,...

9.2- Phương pháp đào tạo.

- Kết hợp quá trình giảng dạy, hướng dẫn của thầy và tự đào tạo của SV, đề cao và khuyến khích tính tự chủ năng động trong học tập và nghiên cứu của sinh viên. Áp dụng các phương pháp giảng dạy mới như: nêu vấn đề, bài tập tình huống, đề tài nhóm, Chú trọng đến kỹ năng thực hành các môn học chuyên ngành.
- Giảng viên phụ trách môn học xây dựng kế hoạch thực hành trong từng học kỳ năm học. Khoa duyệt kế hoạch, phổ biến đến SV để có hướng chuẩn bị học tích cực.
- Áp dụng các hình thức thực hành đa dạng cho các môn chuyên ngành như:
 1. Tổ chức seminar: Giảng viên chỉ giảng dạy các nội dung cơ bản, hướng dẫn tài liệu tham khảo, bài đọc thêm, đề nghị SV đọc và tham gia thảo luận trên lớp hoặc bài viết.
 2. Tham quan doanh nghiệp, xem tư liệu, thảo luận theo nhóm và viết bài thu hoạch
 3. Mời các doanh nghiệp báo cáo thực tế viết bài thu hoạch về doanh nghiệp.
 4. Tổ chức thực hành theo nhóm nhỏ: thảo luận tình huống, khảo sát viết đề tài nhỏ,...
- Đánh giá kết quả thực hành: Đánh giá thực hành sẽ theo yêu cầu từng môn học theo kế hoạch thực hành Khoa đã duyệt, phù hợp với qui chế của Bộ Giáo Dục – Đào tạo và các văn bản của Trường.

10. CÁC VĂN BẢN THAM CHIẾU KHI XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

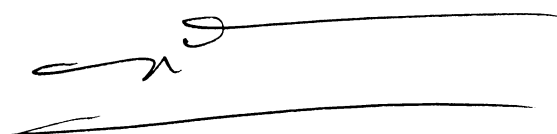
1. Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) ban hành qui chế tuyển sinh hệ vừa làm vừa học của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
2. Quyết định số 36/2007/QĐ- BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) ban hành qui chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ vừa làm vừa học.
3. Quyết định số 25/2006 QĐ – BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui.

4. Quyết định 23/2004/QĐ – BGDĐT ngày 29/07/2004 của Bộ Giáo Dục và đào tạo (V/v Ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kinh tế Quản trị Kinh Doanh trình độ Đại học, Cao đẳng).

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

Hiệu trưởng
Duyệt

Khoa Quản trị kinh doanh
Trưởng khoa



PGS.TS Lương Minh Cừ

TS Nguyễn Văn Hiến